

PHÉP TẮC VỀ GIƯỜNG NỆM

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, trong lúc Tỳ-kheo an cư, Thượng tọa đến, rồi theo thứ tự lấy phòng. Đoạn, thầy chở đồ đạc ra khỏi phòng. Phật biết nhưng vẫn hỏi các Tỳ-kheo:

- Đó là Tỳ-kheo khách phải không?
- Thưa không phải, bạch Thế Tôn.
- Đó là Tỳ-kheo ra đi luôn phải không?
- Thưa không phải, bạch Thế Tôn.
- Thế thì Tỳ-kheo nào mà chở đồ đạc đi?
- Bạch Thế Tôn! Đó là người theo thứ tự nhận phòng, thế rồi chở đồ đạc đi.

- Vì sao lúc nào các ông cũng giao phòng theo thứ tự từ Thượng tọa trở xuống? Từ nay về sau, Ta không cho phép bất cứ lúc nào cũng giao phòng từ Thượng tọa trở xuống. Tăng nên cử một người thành tựu năm pháp trông coi việc giao phòng xá, giường nệm.

Thế nào là năm pháp?

- Đó là: Không thiên vị; không giận dữ; không sợ hãi; không ngu si, biết ai được rồi, ai chưa được. Đó gọi là năm pháp.

Người làm yết-ma nên nói:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Tỳ-kheo Mỗ giáp thành tựu năm pháp. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng cử Tỳ-kheo Mỗ giáp trông coi việc giao phòng ốc giường nệm. Đây là lời tác bạch.

Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Tỳ-kheo Mỗ giáp thành tựu năm pháp, Tăng nay cử Tỳ-kheo Mỗ giáp trông coi việc giao phòng ốc, giường nệm. Các Đại đức nào bằng lòng Tăng cử Tỳ-kheo Mỗ giáp trông coi việc giao phòng ốc giường nệm, thì im lặng, ai không bằng lòng hãy nói.

Tăng đã bằng lòng cử Tỳ-kheo Mỗ giáp trông coi việc giao phòng ốc, giường nệm xong, vì Tăng đã im lặng. Tôi ghi nhận việc này như vậy.

Sau khi làm yết-ma xong, từ ngày mười sáu tháng ba trở đi, nên bảo đàn-việt giặt rửa giường nệm phòng ốc, sửa chữa phòng ngồi Thiền, giảng đường, phòng sưởi, cầu tiêu, sửa chữa nhà ngõ, nhà che giếng thuộc Tăng già-lam và ghi chép tất cả những bữa ăn thuộc ngày trai cũng như y an cư. Nếu trú xứ của Tăng xa thành ấp xóm làng thì đến ngày mười ba tháng tư nên giao phòng. Nếu người nào không được dung nạp thì nên đi đến nơi khác. Nếu trú xứ gần xóm làng, thì nên giao phòng vào ngày mười lăm, đồng thời đọc biên bản đã ghi chép: Tăng già-lam Mỗ giáp có chừng ấy phòng ốc, chừng ấy giường nệm, chừng ấy bữa ăn thuộc ngày trai, chừng ấy y. Thượng tọa nên bảo:

- Hãy giao phòng cho những ai cùng an cư một chỗ.

Nói như thế rồi, mới giao phòng. Nhưng không được giao phòng cho Sa-di. Ngoại trừ, Hòa thượng A-xà-lê bảo: “Cứ giao phòng để mặc tôi xử lý” thì mới giao.

Nếu phòng nhiều thì nên giao mỗi người hai phòng. Nếu vị ấy không chịu nhận hai phòng, mà nói: “Tôi chỉ cần một phòng là đủ”, thì khi ấy nên bảo: “Đây không phải là giao để sử dụng mà là giao để trông coi”.

Nếu Tỳ-kheo nhiều mà phòng ít, thì nên giao cho hai người, ba người cùng ở chung một phòng. Nếu vẫn không đủ, thì nên giao năm người, mười người ở chung một phòng.

Nếu có một ngôi nhà lớn thì tất cả Tỳ-kheo nên vào ở trong đó. Thượng tọa nên giao cho giường nằm, còn những người khác thì giao cho giường ngồi.

Nếu không đủ, thì Thượng tọa nên giao cho giường ngồi, những người khác thì ngồi trên nệm cỏ.

Nếu vẫn không đủ, thì Thượng tọa nên ngồi nệm cỏ, còn những người khác thì ngồi không.

Nếu vẫn không đủ nữa, thì Thượng tọa nên ngồi kiết già, còn những người khác thì đứng.

Nếu vẫn không đủ, thì Thượng tọa nên đứng, còn những người khác thì ra ngoài gốc cây hay chỗ đất trống.

Nếu giao phòng vào mùa Đông, hoặc là để trông coi, hoặc là để ở, thì khi Thượng tọa đến nên theo thứ tự mà ở.

Nếu giao phòng vào mùa Xuân hoặc là để trông coi, hoặc là để ở, thì khi Thượng tọa đến nên theo thứ tự mà ở.

Nếu giao phòng vào lúc an cư hoặc để trông coi, hoặc là để ở, thì khi Thượng tọa đến không nên theo thứ tự mà ở.

Nếu Tỳ-kheo không biết phép tắc, trong lúc an cư đòi phòng theo thứ tự mà không được, bèn khiển trách, thì nên nói: “Hãy đợi đây, để tôi đi hỏi người coi phòng đã”, rồi nên đến nói với người coi phòng: “Thưa Trưởng lão, có Tỳ-kheo khách là bậc Thượng tọa đến, bảo tôi dời đi”.

Bấy giờ, người coi phòng phải khiển trách Tỳ-kheo khách:

- Này Trưởng lão! Thầy không am tường giới luật. Vì sao trong lúc an cư mà bảo người khác dời đi? Thầy không hiểu sao? Không phải lúc nào cũng đuổi người khác được.

Nhưng nếu mùa Đông, mùa Xuân có Thượng tọa đến, theo thứ tự nên nhường phòng mà không nhường, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu Tỳ-kheo không am tường giới luật, trong lúc an cư mà đuổi người khác đi, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Đó gọi là phép tắc về giường nệm.

PHÉP CUNG KÍNH

Khi Phật du hành đến nước Câu-tát-la, vào lúc đầu đêm, Thế Tôn thuyết pháp cho các Thanh văn, đến nửa đêm Ngài trở về phòng. Bấy giờ, các Tỳ-kheo có người cung cấp nên đã lấy phòng trước, đến khi nghe pháp xong, ai nấy trở về phòng an nghỉ. Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-liên, không có người cung cấp, đầu đêm nghe pháp đến nửa đêm, bèn tới phòng gõ cửa, thì những người ở trong phòng hỏi:

- Ai đó?

- Xá-lợi-phất đây.

- Phòng đã đầy rồi, thưa bậc đại trí.

Thế rồi, hai người đến gõ cửa phòng khác. Người trong phòng

hỏi:

- Ai đó?
- Tôi là Đại-Mục-liên đây.
- Phòng đã đầy rồi, thưa bậc đại thần túc.

Thế là cả hai đều không có phòng, nên một người đến ngồi dưới thêm nhà, còn một người ra ngồi dưới gốc cây. Đêm ấy trời mưa, người ngồi dưới thêm nhà đọc kệ:

*“Ngồi kiệt già dưới thêm,
Mưa ướt hai đầu gối.
Đã sống trong an lạc,
Sẽ đoạn thân đời sau”.*

Đoạn, người ngồi dưới gốc cây cũng đọc kệ:

*“Dưới cây sống tri túc,
Khất thực, ngồi nệm cỏ.
Cả hai không tham trước,
Sẽ đoạn thân đời sau”.*

Lúc ấy có Ưu-bà-tắc buổi sáng thức dậy, đi đến thăm viếng Thế Tôn, thấy thế bèn chê trách:

- Vì sao Sa-môn Thích tử lại không biết phép cung kính? Bậc đại đức như thế mà không cho phòng nghỉ.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch với Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Việc như thế thật đáng bị người đời chê cười.

Rồi Phật nói với các Tỳ-kheo:

- Đợi Ta du hành nước Câu-tát-la xong trở về lại thành Xá-vệ, rồi nhắc lại cho Ta, Ta sẽ chế định phép cung kính cho các Tỳ-kheo.

Khi Phật trở về, các Tỳ-kheo bèn đem sự việc trước bạch lại với Thế Tôn. Phật liền hỏi các Tỳ-kheo:

- Ai là bậc Thượng tọa lớn nhất đáng được lấy nước trước, được nhận cơm trước?

Ai đáng được nhận sự lễ bái?

Ai đáng được đứng dậy tiếp nước?

Ai đáng được chấp tay, cúi đầu, cung kính? Khi nghe thế, các Tỳ-

kheo nói:

- Con của Thế Tôn đáng được nhận.

Tỳ-kheo khác nói:

- Những người thân quyến của Thế Tôn đáng được nhận.

Lại có người nói:

- Thị giả của Thế Tôn đáng được nhận.

Lại có người nói:

- Bạc A-la-hán đáng được nhận.

Thế rồi, người Sát-lợi xuất gia nói:

- Người Sát-lợi đáng được nhận.

Người Bà-la-môn xuất gia lại nói:

- Người Bà-la-môn đáng được nhận.

Người Tỳ-xá xuất gia thì nói:

- Người Tỳ-xá đáng được nhận.

Còn người Thủ-đà-la xuất gia thì nói:

- Người Thủ-đà-la đáng được nhận.

Phật liền nói với các Tỳ-kheo:

- Các ông ai nấy đều vì tính kiêu mạn cho nên nói: Đáng cho con của Thế Tôn, cho đến người Thủ-đà-la. Nhưng ở đây không phải là phép tắc của người đời. Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri sẽ nói cho các ông biết về phép tắc của người đời... như trong Tuyến Kinh đã nói rõ, cho đến Phật nói với các Tỳ-kheo:

- Từ nay về sau Ta chế giới: Người xuất gia trước phải được hưởng sự lễ bái, đứng dậy đón rước, chấp tay cúi đầu cung kính. Người xuất gia trước phải được ngồi trên, phải được nhận lời mời trước, ngồi trước, lấy nước trước, thọ trai trước.

Các Tỳ-kheo liền tán thán:

- Đức Thế Tôn đã khéo trình bày về cách thức tôn kính Trưởng lão.

Phật nói:

- Không những ngày nay Ta khéo trình bày về cách thức tán thán Trưởng lão mà trong thời quá khứ Ta cũng đã từng nói như thế.

Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật:

- Chúng con muốn được nghe.

Phật nói với các Tỳ-kheo:

- ... Trong thời quá khứ xa xưa có ba con vật là chim trĩ, khỉ và voi cùng sống với nhau dưới cây Ni-câu-loại. Con voi nói:

- Ba chúng ta cùng sống với nhau tại một chỗ, trong đây ai lớn nhất? Ai đáng được tôn kính?

Rồi voi tiếp:

- Tôi đã cỡi trên đầu cây này đi qua.

Khỉ nói:

- Ngày trước tôi đã từng đá trên đầu cây này.

Chim trĩ nói:

- Ngày xưa tôi ăn quả loại cây này trên núi Tuyết rồi xuống ả nơi đây mà mọc ra cây này.

Bấy giờ, chim trĩ là lớn nhất, hai con vật kia tôn kính nó, nên sau khi chết đều được sinh về cõi lành. Con voi khi ấy, chính là Ta đây. Các ông cũng nên tôn kính các Thượng tọa như vậy, thì giới luật mới được thăng hoa.

Đó gọi là phép tặc cung kính.

Nhận lời mời trước:

Nếu có người đến mời thì nên mời Thượng tọa trước. Nếu đàn-việt chưa từng làm phước, mời Tỳ-kheo trẻ, thì nên bảo họ đến chỗ Thượng tọa. Đó gọi là nhận lời mời trước.

Phép ngồi của Thượng tọa:

Khi sắp chỗ ngồi, không được sắp chỗ ngồi của người nhỏ tuổi ở trên cao, chỗ ngồi của Thượng tọa ở dưới thấp, mà phải sắp chỗ ngồi của Thượng tọa ở trên cao, chỗ ngồi của người nhỏ tuổi ở dưới thấp; đồng thời phải trải tọa cụ ngay ngắn tề chỉnh; những cái tốt thì dành cho Thượng tọa, những cái không tốt thì để cho Hạ tọa. Nếu nhà đàn-việt mời Tỳ-kheo quen biết rồi dành cho giường nệm tốt thì cứ để mặc ý thí chủ, không được tranh giành. Nếu vào dịp năm năm đại hội số người đông đúc tạp nhạp, thì tối thiểu phải sắp chỗ ngồi tươm tất cho tám người ngồi ở trên cao, còn các chỗ ngồi dưới thì tùy nghi. Đó gọi là phép ngồi của Thượng tọa.

Nhận thức ăn trước:

Khi dọn thức ăn phải dọn cho Thượng tọa trước. Nếu đàn-việt chưa từng làm phước dọn cho người nhỏ tuổi trước, thì nên bảo họ bưng tới chỗ Thượng tọa. Khi dọn cơm, nên dọn cơm ngon cho Thượng tọa; cũng thế, khi dọn tất cả các thức ăn uống khác cũng phải bảo dọn món ngon cho Thượng tọa. Nếu nhà đàn-việt mời thợ trai, mà họ dọn sai biệt, thì tùy theo ý họ, không nên tranh luận làm chi. Nếu vào dịp năm năm đại hội một lần, số người đông đúc tạp nhạp, thì tối thiểu phải dọn món ngon cho tám Thượng tọa hàng đầu, còn các hạ tọa thì tùy nghi mà dọn. Đó gọi là nhận thức ăn trước.

Lễ bái cung kính đứng dậy đón rước, cúi đầu chắp tay:

Bấy giờ, khi đánh lễ ai thì đánh lễ khoảng đầu gối, bấp chân. Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật dạy:

- Từ nay về sau nên đánh lễ dưới bàn chân.

Thế rồi, các Tỳ-kheo bảo bậc tôn túc đưa bàn chân ra để đánh lễ,

làm nhiều loạn người tu hành. Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Từ nay về sau phải nói tiếng “Xin chào”.

Khi ấy, có Tỳ-kheo chơi đùa, nói:

- Xin chào Tôn giả, xin chào Tôn giả.

Lại làm nhiều loạn người ta. các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật dạy:

- Từ nay về sau chào hỏi có ba cách:

Dùng thân, miệng và tâm. Dùng thân nghĩa là khi đương sự đang ngồi hay đứng, mình cúi đầu đánh lễ dưới chân. Đó gọi là dùng thân.

Dùng miệng nghĩa là khi đương sự ở từ xa, mình chấp tay, cúi đầu nói: “Xin chào ngài”. Đó gọi là dùng miệng.

Dùng tâm nghĩa là khi đương sự quay lưng đi, mình chấp tay tỏ thái độ cung kính. Đó gọi là dùng tâm bày tỏ sự cung kính.

Nếu thấy Thượng tọa đến mà không đứng dậy đón rước chào hỏi cung kính, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là phép tôn kính Thượng tọa.

Kệ tóm tắt:

*“Cử tội và trị tội,
Đuổi đi cùng Biệt trụ.
Người xử đoán, ruộng đất,
Làm phòng, cho năm năm.
Giường nệm, phép cung kính,
Đó là phẩm thứ ba”.*
